

Bản án số: 62/2020/HSST  
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đình Chính và bà Nguyễn Thị Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST ngày 06-11-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/HSST-QĐ ngày 16-11-2020, đối với bị cáo:

**- Đặng Ngọc T** ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06-3-1982 tại Yên Bái; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn P (đã chết); con bà: Đỗ Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13 -5-2009 bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản; ngày 29-8-2015 bị Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản; ngày 20-5-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm (đều được coi là chưa bị xử lý hành chính); ngày 22 -6-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07 tháng 02 năm 2015 đã được xóa án tích). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nghiêm Thị Hồng N – sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02-8-2020 Đặng Ngọc T đi bộ trên hành lang đường Phó Đức Chính đi qua quán Buffet lẩu bò úc LABOO, thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, nhìn thấy quán không đóng cửa, không có người bên trong, trên mặt bàn thu ngân có một chiếc ví và 02 chiếc điện thoại di động, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên bàn nên đã đi vào trong quán, dùng tay trái cầm chiếc ví (bên trong có 5.375.000 đồng của chị Nghiêm Thị Hồng N) để trước bụng rồi nhanh chóng đi ra khỏi quán, đi được một đoạn T giấu chiếc ví vào trong áo đang mặc rồi đi bộ đến khu vực đầu cầu Yên Bái rồi mới giờ ví ra xem, thấy bên trong ví có nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, sợ bị phát hiện nên T không kiểm đếm tiền. Tại đây, T nhìn thấy một người đàn ông không quen biết, T đoán là người nghiện ma túy, T nhờ mua hộ ma túy để sử dụng, người đàn ông đồng ý, T lấy từ trong ví ra số tiền là 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó đi mua ma túy, người đàn ông đó cầm tiền đi một lúc thì quay lại và cầm theo một gói ma túy, cả hai người đi xuống khu vực gầm cầu Yên Bái để sử dụng. Sử dụng xong T đi bộ đến khu vực cổng trường Nguyễn Du và lấy 25.000 đồng trong ví mua bánh mì và nước mía để ăn, uống. Đến 17 giờ cùng ngày T đi về và Công an phường Hồng Hà đã triệu tập T đến trụ sở làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Nghiêm Thị Hồng N, giao nộp chiếc ví và số tiền 5.150.000 đồng cho Công an phường Hồng Hà.

Tại bản kết luận định giá số: 203/KL-HĐĐGTS ngày 10-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- *Chiếc ví giả da màu xanh đậm, kích thước (10x20cm), mặt trước có chữ XI dạng kim loại màu vàng, ví có séc kim loại màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02-8-2020 có trị giá là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).*

Cáo trạng số 58/CT-VKSTP ngày 06-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Đặng Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do đó không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02-8-2020 Đặng Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc ví trị giá 20.000 đồng và số tiền là 5.375.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.395.000 đồng của chị Nghiêm Thị Hồng N. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo là người có nhân thân xấu hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13 -5-2009, ngày 29-8-2015 và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án ngày 20-5-2016; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Do đó xét thấy cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường số tiền đã sử dụng cho bị hại. Do đó, xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc ví và số tiền 5.375.000đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nghiêm Thị Hồng N là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nghiêm Thị Hồng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2.** Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND thành phố Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Trần Thị Độ**